

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 25/12/2019.

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH – TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tuất.

2. Bà Huỳnh Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04/10/2019, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/11/2019 và Thông báo mở lại phiên Tòa số: 28/2019/TB-TA, ngày 11/12/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Đăng Th, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn L, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – chị Nguyễn Đăng Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Đăng Th và anh Lê Văn L tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2012, đến năm 2013 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tánh Linh. Trong thời gian chung sống, anh L thường xuyên uống rượu, hành hạ, đánh đập chị Th. Chị Th đã khuyên can nhiều lần nhưng anh L không thay đổi nên chị Th không thể tiếp tục chung sống với anh L mà về nhà cha mẹ

ở thôn C, xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam sinh sống từ năm 2017 cho đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn chung sống với nhau, không liên lạc hay quan tâm gì đến nhau; chị Th không còn tình cảm với anh L và cũng không muốn đoàn tụ chung sống mà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Th và anh L có hai người con chung tên Lê Nguyễn Trà M, sinh năm 2012 và Lê Gia B, sinh năm 2015. Hiện nay cả hai người con chung đang ở với anh L. Do đó khi ly hôn, chị Th đồng ý tiếp tục để anh L nuôi dưỡng hai người con chung chứ không tranh chấp quyền nuôi con với anh L.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ chị Th cung cấp: Bản trích lục giấy đăng ký kết hôn; bản trích lục khai sinh con chung; bản sao chứng minh nhân dân; bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn – anh Lê Văn L vắng mặt. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án thể hiện: bị đơn – anh L có hộ khẩu thường trú tại Thôn 5, xã N, huyện Tánh Linh nhưng thường đi làm ăn xa, chỉ ngày lễ tết mới về địa phương. Mặc dù đã được thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Th và Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh L vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên Tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Th đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ đương sự. Riêng bị đơn – anh L không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, các Điều 146, 147, 203, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Đăng Th. Giao cho anh Lê Văn L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung cho đến khi thành niên theo yêu cầu của chị Th. Về án phí: Buộc chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn – chị Nguyễn Đăng Th và bị đơn – anh Lê Văn L đều vắng mặt tại phiên Tòa. Trong đó, chị Th đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án. Riêng anh L mặc dù đã được Tòa án triệu tập, niêm yết thủ tục tố tụng phiên Tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không rõ lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Đăng Th và anh Lê Văn L tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2012; đến năm 2013 làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Tuy vắng mặt tại phiên Tòa nhưng theo nội dung lời khai và ý kiến đã trình bày có trong hồ sơ, tại các bút lục số 06, 19, 20 và 28; chị Th vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh L. Bởi vì sau khi kết hôn, chị Th và anh L chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường nảy sinh mâu thuẫn; giữa vợ chồng không có sự quan tâm, yêu thương nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng. Chị Th hiện nay không còn tình cảm gì với anh L, vợ chồng đã không chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay nên chị Th không mong muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống mà cương quyết ly hôn. Điều này phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của chị Th và anh L tại địa phương. Trong khi đó, quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã thông báo cho anh L biết việc chị Th làm đơn yêu cầu ly hôn nhưng anh L không hợp tác, không thực hiện quyền cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Tòa án không thể tiến hành hoà giải đoàn tụ được mà phải đưa vụ án ra xét xử công khai. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của chị Th và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Th được ly hôn với anh L, theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa là có căn cứ; phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống, chị Nguyễn Đăng Th và anh Lê Văn L có hai người con chung tên Lê Nguyễn Trà M, sinh năm 2012 và Lê Gia B, sinh năm 2015. Hiện nay cả hai người con chung đang do anh L nuôi dưỡng. Thể hiện ý kiến về quyền nuôi con chung khi ly hôn, tại các bút lục số 06, 19, 20 và 28; chị Th đều đồng ý giao cho anh L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung cho đến khi thành niên chứ không tranh chấp quyền nuôi con chung với anh L. Do đó, cần chấp nhận ý kiến của chị Th về con chung; tiếp tục giao cho anh L được quyền nuôi dưỡng hai người con chung tên Lê Nguyễn Trà M, sinh năm 2012 và Lê Gia B, sinh năm 2015 cho đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Đăng Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Đăng Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203, 227, 228, 273 và 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 56; Các điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Đăng Th được ly hôn với anh Lê Văn L.
- *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Giao cho anh Lê Văn L được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai người con chung tên Lê Nguyễn Trà M, sinh năm 2012 và Lê Gia B, sinh năm 2015 cho đến khi thành niên. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh L nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, anh L không được ngăn cản.
- *Về án phí*: Chị Nguyễn Đăng Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0027014, ngày 04/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
- *Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hạ Hải Hồ

